

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày 12-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Nguyễn Mạnh Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Khuyến, bà Trần Thị Ngoan.

**- Thư ký phiên toà:** bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký viên của Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà:** ông Hoàng Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 20/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 18/7/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Hoàng Văn B, sinh ngày 03/6/1985, tại huyện M, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn L, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: làm nương; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng A P, sinh năm 1960 và bà Lìn Thị T, sinh năm 1959 (đã chết); có vợ là Hoàng Thị M, sinh năm 1981, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ thôn L, Đảng bộ xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang, hiện đang bị tạm đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 28a-QĐ/UBKTHU ngày 24/12/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ M, tỉnh Hà Giang; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021, có mặt.

2. Họ và tên Thào Thị C, sinh ngày 09/02/1979, tại huyện M, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn X, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: làm nương; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Dũng S, sinh năm 1945 và bà Chá Thị S1, sinh năm 1946; có chồng là Vàng Mí S2, sinh năm 1978, có 01 con, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2021, có mặt.

3. Họ và tên Trương Văn H, sinh ngày 18/9/1987, tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú tổ 6, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Hán; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn D và bà Âu Thị L (đều đã chết); có vợ là Chu Thị H1, sinh năm 1995, có 02 con, con lớn sinh năm 2016

(đã chết), con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2021, có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Văn B, Thảo Thị C:* bà Nguyễn Thị Thanh H2, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Hoàng Thị M, sinh năm 1981; trú tại thôn L, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Vàng Mí S2, sinh năm 1978; trú tại thôn X, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang; có mặt.

3. Chu Thị H1, sinh năm 1995; trú tại tổ 6, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

4. Hoàng Văn T, sinh năm 1987; trú tại thôn L, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

5. Vừ Mí S3, sinh năm 1983; địa chỉ thôn X, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

6. Vàng Mí P1, sinh năm 1997; trú tại thôn X, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang; vắng mặt không lý do.

7. Vừ Mí S4, sinh năm 1988; địa chỉ thôn T, xã G, huyện M, tỉnh Hà Giang; vắng mặt không có lý do.

- *Người phiên dịch:* ông Giàng Cồ S5, sinh năm 1962; địa chỉ tổ 4, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 12/12/2021, tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Công an xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang tiến hành kiểm tra tại bãi khai thác khoáng sản (đá vôi) thuộc thôn L, xã S, huyện M có nghi vấn sử dụng trái phép vật liệu nổ. Kết quả kiểm tra, phát hiện Hoàng Văn B đang cùng Vừ Mí S3 nhồi thuốc nổ, phân đạm và kíp nổ vào 31 lỗ khoan đá với mục đích kích nổ phá vỡ các khối đá để làm mặt bằng (nền nhà) cho Hoàng Văn T, thu giữ tại hiện trường những đồ vật sau:

- 06 vật hình trụ tròn, vỏ bằng kim loại màu trắng, mỗi vật đều có kích thước như nhau dài 4,6cm, đường kính 6,5mm, đầu mỗi vật đều có gắn 02 đoạn giây điện màu vàng dài 1,96m (nghi kíp nổ).

- 01 thỏi hình trụ tròn có vỏ giấy màu nâu, một đầu được bóc dỡ, kích thước dài 17,8cm, đường kính 03cm, bên trong có chứa chất bột màu vàng nhạt (nghi thuốc nổ).

- Các hạt hình cầu màu trắng được đựng trong 01 bao tải dứa (nghi phân đạm) có khối lượng 14,9kg; Các hạt hình cầu màu trắng đựng trong 01 xô nhựa màu trắng dán tem màu xanh (nghi phân đạm) có khối lượng 5,5kg. Tổng khối lượng các hạt hình cầu màu trắng (nghi phân đạm) thu giữ là 20,4kg.

- Chất lỏng màu nâu vàng đựng trong 01 chai nhựa màu trắng dán tem có ghi chữ AQUAROMA (nghi dầu khoáng).

- Các hạt hình cầu màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi mẫu vật thu giữ số 22 (nghi phân đạm).
- 01 thiết bị hình hộp chữ nhật màu vàng kích thước (21 x 14,5 x 5)cm; 01 thiết bị hình hộp chữ nhật màu nâu đỏ, kích thước (27 x 17 x 5)cm (nghi máy kích nổ điện) và 01 đồng hồ thường dùng để đo hiệu điện thế, điện trở.
- 01 chiếc máy xúc nhãn hiệu Komatsu.
- 01 chiếc máy xúc nhãn hiệu GRAD-SK75SR.
- 01 máy xúc nhãn hiệu Komatsu.
- 01 bao tải dứa màu trắng, mặt ngoài bao tải có nhiều chữ nước ngoài; 04 đôi pin màu xanh nhãn hiệu con thỏ; 01 túi nilon màu đỏ; 01 túi nilon màu xanh; 01 túi nilon màu vàng; 32 cuộn dây điện, kích thước to nhỏ khác nhau, màu đỏ, vàng.
- 02 vật bằng kim loại hình trụ tròn dạng đục đá, vật thứ nhất có kích thước dài 77cm, đường kính 8cm; vật thứ hai dài 1,22m, đường kính 13cm.
- 01 gầu múc của máy xúc có kích thước (1,38 x 0,84 x 0,71)m
- 01 cuộn dây điện có lõi bằng kim loại, vỏ màu đen.
- 01 ca nhựa màu trắng, một đầu cắt vát;
- 01 bao tải dứa màu trắng, mặt ngoài có ghi chữ nước ngoài, bên trong bao tải dứa không có chứa vật chất gì.
- 02 đầu máy, trong đó một đầu máy không lắp mũi khoan, một đầu máy lắp 01 mũi khoan bằng kim loại hình lục lăng, dài 0,9m, đường kính 2,8cm.
- 04 mũi khoan bằng kim loại đều có hình dạng lục lăng, kích thước và đường kính như nhau.
- 02 bộ máy nén khí, mỗi bộ máy này được kết nối bằng 01 đường ống nhựa màu đen.

Cùng ngày, tổ công tác Công an huyện M tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn B, đã phát hiện và thu giữ (do B tự nguyện giao nộp) 45 vật hình trụ tròn, giấy màu nâu, có kích thước dài khoảng 25 cm, đường kính 03 cm (nghi thuốc nổ); 50 vật hình trụ tròn, vỏ bằng kim loại màu trắng, có kích thước dài 4,6cm, đường kính 6,5mm, đầu mỗi vật đều có gắn 02 đoạn giây điện màu vàng dài 1,96m (nghi kíp nổ). Tổng 46 vật hình trụ tròn giấy màu nâu, có kích thước dài khoảng 25 cm, đường kính 03 cm (*trong đó 01 thời đã bóc dỡ thu giữ tại hiện trường*) có khối lượng là 9,2 kg.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn B khai nhận: ngày 02/12/2021, do cần thuốc nổ nên Hoàng Văn B điều khiển xe mô tô BKS 23P1-110.34 của Hoàng Thị M (vợ của B), lên mốc 504 biên giới Việt Nam - Trung Quốc, khi đến cách mốc 504 khoảng 30m, B dựng xe bên lề đường rồi đi bộ sang bên kia biên giới và thuê xe ôm người Trung Quốc (không rõ nhân thân, lai lịch) chở xuống chợ P thuộc H, huyện N, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc tìm mua thuốc nổ thì gặp và hỏi một người đàn ông Trung Quốc (không rõ nhân thân, lai lịch) nói tiếng dân tộc Giáy với B là không có thuốc nổ công nghiệp, chỉ có đạm tự chế, hỗ trợ nổ, nếu dùng kèm thuốc nổ công nghiệp thì sẽ đỡ tốn thuốc nổ. Sau khi nói chuyện, B đồng ý mua 30 kg đạm đã chế với giá 17.000 đồng tiền VNĐ/01 kg. Sau khi nhận hàng, thanh toán tiền 500.000 đồng và được hướng dẫn sử dụng, B đi ra chỗ xe ôm để đưa quay lại mốc 504, lấy xe mô tô đi về nhà. Đến nhà, B đổ số

đạm đã trộn dầu vào một vỏ bao tải đựng đạm màu trắng có nhãn mác Việt Nam.

Khoảng tháng 6/2021 khi đi chợ trung tâm huyện M, Hoàng Văn B có gặp Thảo Mí S6 là bạn học cũ, trong lúc nói chuyện B hỏi S6 có biết chỗ nào bán thuốc nổ không, S6 nói hình như anh rể S6 có, sau đó B đi về.

Khoảng 07 giờ sáng ngày 03/12/2021, do cần dùng thuốc nổ nên B đã gọi điện cho S6 xin số anh rể S6, S6 nói tên anh rể là S2 và cho B số điện thoại để B tự liên lạc. B có gọi điện thoại cho Vàng Mí S2, S2 nghe điện thoại xong quay ra bảo Thảo Thị C (vợ của S2) là có B bạn của S6 gọi, C cầm điện thoại nghe và thấy B hỏi là có còn thuốc nổ bán không, C bảo là có, B hỏi C còn bao nhiêu và giá như thế nào, C bảo còn khoảng 08 túi và giá là 700.000 đồng/01 túi thuốc nổ, B đồng ý.

Gọi điện xong, B lấy xe mô tô BKS 23P1-110.34 đi từ nhà sang nhà Vàng Mí S2, khi đến ngã ba xã T, huyện M, B dừng xe gọi điện cho S2 bảo đã đến ngã ba để S2 đón. C nghe điện thoại và bảo B hiện tại hai vợ chồng không có nhà nhưng sẽ cho con trai xuống đón. Sau đó C gọi điện thoại cho con trai là Vàng Mí P, bảo P xuống ngã ba đón B lên nhà và hỏi xem B lấy bao nhiêu túi (không nói túi gì) thì lấy trong hộp cát tông để ở tủ trong buồng đưa cho B và thu tiền mỗi túi 700.000 đồng.

Sau đó, P đi xe mô tô xuống ngã ba đón B lên nhà, P hỏi B lấy mấy túi, B nói không đủ tiền chỉ lấy 05 túi nên P đi vào trong buồng ngủ tìm hộp cát tông theo chỉ dẫn của mẹ và lấy 05 túi nilon bên trong có các thỏi màu nâu đưa cho B rồi đem thùng cát tông cất vào chỗ cũ. B lấy điện thoại ra gọi cho C bảo không có đủ tiền mặt, hỏi có số tài khoản không thì C trả lời là không có, B bảo cho P theo B đi lấy tiền, C đồng ý.

B đem theo túi đựng thuốc nổ vừa mua được rồi điều khiển xe mô tô đi trước, P điều khiển xe mô tô theo sau đến nhà ông Hoàng Văn H3 trú tại thôn L, xã X, huyện M và nhờ anh H3 chuyển khoản để lấy tiền mặt trả cho P, B chuyển vào tài khoản cho anh H3 số tiền 3.500.000 đồng. Sau khi lấy được tiền mặt, B trả cho P số tiền 3.500.000 đồng, sau đó P đi về, còn B mang số thuốc nổ trên về giấu tại nhà riêng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 15/12/2021, Cơ quan An ninh điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của vợ chồng Vàng Mí S2 và Thảo Thị C, trú tại thôn X, T, M, Hà Giang, thu giữ 04 túi ni lon màu trắng còn nguyên vẹn, bên trong mỗi túi có 10 thỏi hình trụ, màu nâu, dài khoảng 25 cm, đường kính khoảng 03 cm; 01 túi ni lon màu trắng đã mở bên trong có 08 thỏi hình trụ, màu nâu, dài khoảng 25 cm, đường kính khoảng 03 cm (nghĩ là thuốc nổ). Tổng cộng là 48 thỏi hình trụ (*Vàng Mí S2 trình bày đồ vật Cơ quan điều tra thu giữ là thuốc nổ của Thảo Thị C*).

Tại cơ quan điều tra Thảo Thị C khai nhận: số đồ vật mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trên là thuốc nổ. Năm 2020, Thảo Thị C nhận làm đường nông thôn mới tại xã T, huyện M, do cần đá để làm đường, khoảng tháng 11/2020 Thảo Thị C gọi điện thoại cho Hầu Văn H4 trú tại tổ 8, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang (*trước đây Hòa làm đường tại xã T, vợ làm giáo viên, H4 có nhà tại xã P, huyện M*) để mua thuốc nổ, với số lượng là 15 túi (*mỗi túi có 10 thỏi =*

150 thỏi) với giá tiền 700.000 đồng/01 túi và 100 kíp nổ điện với giá 30.000 đồng/01 cái. Tổng số tiền 13.500.000 đồng với mục đích sử dụng nổ phá đá để lấy đá làm đường. Do H4 không đưa thuốc nổ, kíp nổ đến nhà Thào Thị C được, H4 nói sẽ bảo vợ của H4 là Thượng Thị N trú tại thôn P, xã P, huyện M mang đến đầu cầu T, thuộc địa phận xã X, huyện M. Sau đó Thào Thị C đưa tiền 10.500.000 đồng cho con trai là Vàng Mí P và bảo P đi đến khu vực đầu cầu T, thuộc địa phận xã X, huyện M để "nhận đồ" cho Thào Thị C từ vợ của H4. Vàng Mí P đi nhận và đưa tiền cho vợ H4 rồi mang về để tại lán trang trại chăn nuôi của gia đình gần bãi đá thuộc khu vực thôn X, xã T, huyện M. Số tiền 3.000.000 đồng còn lại C trừ vào số tiền mà H4 còn nợ C trước đó.

Sau khi mua được thuốc nổ, kíp nổ được đựng trong 01 thùng cát tông, (bên ngoài thùng được buộc kín bằng túi ni lông màu đen), Thào Thị C mở thùng cát tông ra kiểm tra thấy bên trong có 15 túi thuốc nổ (mỗi túi 10 thỏi = 150 thỏi) thì có 01 túi bên trong có 01 thỏi thiếu  $\frac{1}{2}$  thỏi (một nửa thỏi). Sau đó C bảo Thào Mí S6 trú tại thôn X, xã T, huyện M (em trai Thào Thị C, có giấy phép sử dụng vật liệu nổ) trực tiếp thực hiện kích nổ phá đá 03 lần, hết 05 túi (50 thỏi) thuốc nổ và 100 kíp nổ điện. Khoảng tháng 10/2021, Thào Thị C mang 10 túi thuốc nổ (100 thỏi) còn lại về nhà cất giấu tại ngăn tủ để trong buồng nhà của Thào Thị C, trong thời gian này C đã sử dụng hết 02 thỏi (có 01 thỏi thiếu  $\frac{1}{2}$  thỏi) dùng làm thuốc chữa bệnh cho con bò của gia đình.

Đến ngày 03/12/2021, Thào Thị C có bán cho Hoàng Văn B 05 túi thuốc nổ (mỗi túi 10 thỏi) với số tiền 3.500.000 đồng, còn lại 04 túi thuốc nổ (mỗi túi 10 thỏi) và 01 túi thuốc nổ (đã bóc dỡ) có 08 thỏi, có tổng khối lượng là 9,6 kg, Cơ quan An ninh điều tra đã thu giữ.

Ngày 16/12/2021 Cơ quan An ninh điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Thượng Thị N trú tại thôn P, xã P, huyện M, tỉnh Hà Giang (vợ H4), kết quả: không thu giữ được đồ vật liên quan.

Còn số kíp nổ mà Công an thu giữ, Hoàng Văn B khai nhận: khoảng tháng 6/2021, B đi chợ phiên xã S, huyện M, B có gặp và làm quen với Trương Văn H trú tại tổ 6, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Sau khi biết công việc của H là phụ trách công việc nổ mìn tại công trình san lấp khu tái định cư thuộc địa phận thôn P, xã X, huyện M, B mời H về nhà riêng tại thôn L, xã S, huyện M chơi và đặt vấn đề hỏi H có kíp nổ không, bán cho B một ít, H trả lời hiện chưa có, khi nào có sẽ mang đến nhà cho B. Hai bên thỏa thuận giá 01 kíp nổ là 20.000 đồng, sau đó hai người lấy số điện thoại của nhau để liên lạc.

Đến khoảng tháng 7 năm 2021 khi B đang ở nhà thì thấy H đi xe mô tô đến rồi đi vào phòng khách và đưa cho B 01 túi (loại túi đựng áo mưa). B đem vào trong buồng mở ra kiểm tra thấy bên trong có 04 túi nilon màu trắng, mỗi túi có 25 cái kíp nổ, thấy đủ 100 cái kíp nổ theo như đã thỏa thuận. B lấy 2.000.000 đồng thanh toán cho H. Nhận tiền xong H đi về, còn B quần số kíp nổ vào trong một vỏ chăn cũ cất lên giá gỗ trên đầu giường.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 22/12/2021, Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Hà Giang đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Văn H trú tại tổ 6, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, đã phát hiện và thu giữ:

- 114 túi ni lon màu trắng còn nguyên vẹn, bên trong có 25 vật hình trụ tròn, vỏ bằng kim loại màu trắng, mỗi vật đều có kích thước như nhau dài 4,6cm, đường kính 6,5mm, đầu mỗi vật đều có gắn 02 đoạn dây điện màu vàng dài 1,96m (nghi kíp nổ); 02 túi ni lon màu trắng đã bóc dỡ, bên trong mỗi túi có 22 vật hình trụ tròn, vỏ bằng kim loại màu trắng, mỗi vật đều có kích thước dài 4,6cm, đường kính 6,5mm, đầu mỗi vật đều có gắn 02 đoạn dây điện màu vàng dài 1,96m (nghi kíp nổ). Tổng số vật (nghi kíp nổ) thu giữ là 2.894 cái; 02 cuộn dây màu đen có chiều dài 38,15m (nghi là dây cháy chậm); 01 vật hình hộp chữ nhật màu da cam; 01 vật hình hộp chữ nhật màu nâu đỏ; 01 vật hình hộp chữ nhật màu vàng (nghi máy kích nổ điện).

- 02 bao tải dứa màu trắng; 01 ba lô du lịch màu xanh đen; 01 bao tải dứa màu trắng, đỏ, vàng có nhiều chữ màu xanh.

- 79 tờ tài liệu có chữ.

- 01 quyển vở nhãn hiệu Hải Tiến gồm 56 trang bên trong có nhiều chữ.

Tại cơ quan điều tra, Trương Văn H khai nhận: khoảng tháng 5/2021, H phụ trách công việc nổ mìn tại công trình san lấp khu tái định cư thuộc địa phận thôn P, xã X, huyện M cho Công ty Thống nhất Hà Giang. Khi đang ở công trường thì có một người đàn ông đến làm quen với H, tự giới thiệu tên là K (không rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi H có mua kíp nổ cho Công ty không. Do không có nhu cầu nên H đã từ chối, sau đó K đi về.

Đến tháng 7/2021, khi H đang ở bãi đá công trường thì nhìn thấy K, H đến chỗ K và hỏi còn kíp nổ bán không, K bảo có, H hỏi số lượng và giá bán như thế nào, K trả lời còn 3.000 kíp nổ, nếu H mua hết sẽ bán cho H với giá 5.000 đồng/01 kíp nổ. H đồng ý, hai người hẹn nhau khoảng 19 giờ cùng ngày thì giao nhận hàng ở bãi đá công trường. Đến hẹn, H cầm tiền một mình ra bãi đá công trường thấy K đi bộ vác theo một bao tải màu trắng đến, K đưa bao tải cho H, H sử dụng điện thoại mang theo soi vào bên trong bao tải thấy có nhiều kíp nổ đựng trong các túi nilon màu trắng trong suốt. H hỏi K có đủ không, K bảo đủ, tổng 120 túi, mỗi túi 25 cái kíp nổ và K cho H thêm hai cuộn dây cháy chậm cũng để trong bao tải nhưng không lấy tiền. Tin tưởng nên H không đếm lại và đưa cho K số tiền 15.000.000 đồng. Nhận tiền xong K đi về, còn H lấy 04 túi nilon đựng 100 kíp nổ cho vào túi đựng áo mưa chuẩn bị từ trước với mục đích đem bán cho B, số còn lại H đem giấu vào bụi cây gần công trường. Trưa ngày hôm sau, H cầm theo túi áo mưa đựng kíp nổ đi xe máy BKS 23B1-646.75 (xe của vợ H là Chu Thị H1) từ công trường sang nhà Hoàng Văn B tại thôn L, xã S, huyện M thì thấy B đang ngồi ở nhà một mình, H dựng xe máy ở cửa rồi đi vào phòng khách và đưa túi áo mưa bên trong có đựng kíp nổ cho B, B cầm và đem vào trong buồng ngủ, sau đó B lấy 2.000.000 đồng thanh toán cho H. Nhận tiền xong H đi về, số kíp nổ còn lại H đem về nhà cất giấu.

Sau khi có thuốc nổ và kíp nổ, ngày 05/12/2021, Hoàng Văn B tiến hành khoan lỗ tại bãi đá nhà Hoàng Văn T trú tại thôn L, xã S, huyện M (là em con dì của B). Đến chiều ngày 06/12/2021, B khoan xong 13 lỗ, trung bình mỗi lỗ sâu khoảng 1,5m, cứ khoan xong mỗi lỗ B lại lấy lá cây phủ lấp lên trên tránh mưa và đá đất rơi xuống lỗ. Sáng ngày 07/12/2021, B cầm từ nhà 13 cái kíp nổ, 02 thỏi thuốc nổ, cùng một ít đạm xuống bãi đá, mỗi lỗ khoan B cho khoảng 02 lạng đạm,

khoảng nửa đốt ngón tay thuốc nổ và 01 cái kíp nổ rồi lấp đất lên phía trên. Tổng 13 lỗ khoan B cho hết 13 cái kíp nổ, khoảng 1,5 thời thuốc nổ, khoảng 2,6 kg đạm. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, B bảo Vừ Mí S4 (*B thuê lái máy xúc*) đi chặn đường hai bên, còn B ở lại nối các kíp nổ lại với nhau vào máy kích điện màu vàng và cho nổ cùng lúc 13 hố khoan, nổ xong B bảo S4 về nhà B. Đến chiều ngày 08/12/2021, B gọi điện cho Vừ Mí S3, thuê S3 khoan lỗ trên đá. Khoảng 06 giờ sáng ngày hôm sau, B và S3 dùng máy khoan thay nhau khoan lỗ trên bãi đá nhà T. Đến 16 giờ ngày 12/12/2021, B và S3 khoan được 32 lỗ khoan, mỗi lỗ sâu khoảng 1,5m. Do chuẩn bị từ trước, B mang theo 37 cái kíp nổ, 3,5 thời thuốc nổ, 01 xô đạm rồi bỏ vào các lỗ đã khoan như lần trước rồi lấp đất lại. Tổng cộng B đã nhồi đạm, thuốc nổ và kíp nổ vào 31 lỗ khoan trên đá hết 03 thời thuốc nổ, khoảng 6,2 kg đạm. Trong lúc B đang nối kíp nổ với dây điện thì bị tổ công tác của Công an huyện M phát hiện và lập biên bản, mời về trụ sở Công an xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang để làm việc.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc và giấy phép sử dụng số đồ vật (*vật liệu nổ*) thu giữ trên.

Ngoài ra Cơ quan An ninh điều tra còn thu giữ số vật chứng liên quan:

- 01 điện thoại di động màu xanh, dạng cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bên trong máy, do Hoàng Văn B giao nộp.

- 01 điện thoại di động, bàn phím bấm, mặt sau màu đỏ, mặt trước và mặt sau có chữ “*Itel*”, máy đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra bên trong máy, do Thào Thị C giao nộp.

- 01 điện thoại di động có bàn phím đã qua sử dụng, màu đen, mặt trước có chữ Q3 và chữ OALE, không tiến hành kiểm tra tình trạng bên trong máy, do Vàng Mí S2 giao nộp.

- 01 điện thoại di động màu trắng - đồng, màn hình bị vỡ, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra bên trong máy và số tiền 3.500.000 đồng do Vàng Mí P giao nộp.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, mặt sau có chữ SAM SUNG, có màu vàng, mặt trước màn hình có nhiều vết rạn nứt, không tiến hành kiểm tra tình trạng bên trong máy, do Thào Mí S6 giao nộp.

- 01 điện thoại di động màu xanh đen đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng bên trong máy, do Trương Văn H giao nộp.

Ngày 15/12/2021, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 09/QĐTC, trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ của Hoàng Văn B.

Tại Bản kết luận giám định số 01/KL-PC09, ngày 18/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: 56 vật hình trụ tròn, vỏ bằng kim loại màu trắng, mỗi vật đều có kích thước dài 4,6cm, đường kính 6,5mm, đầu mỗi vật đều có gắn 02 đoạn dây điện màu vàng dài 1,96m cần giám định là kíp nổ, loại kíp nổ điện; 45 thời hình trụ tròn, có vỏ giấy màu nâu, mỗi thời đều có hình dạng và kích thước dài 25cm, đường kính 03cm cần giám định là thuốc nổ, loại thuốc nổ công nghiệp AMONIT; 01 thời hình trụ tròn có vỏ giấy màu nâu, một đầu được bóc dỡ, kích thước dài 17,8cm, đường kính 03cm, bên trong có

chứa chất bột màu vàng nhạt cần giám định là thuốc nổ, loại thuốc nổ công nghiệp AMONIT.

Ngày 17/12/2021, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 10/QĐTC, trưng cầu về số vật chứng thu giữ của Thào Thị C.

Tại Bản kết luận giám định số 04/KL-PC09, ngày 22/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: 48 thỏi hình trụ tròn có vỏ giấy màu nâu, mỗi thỏi đều có hình dạng và kích thước dài 25cm, đường kính 03cm cần giám định là thuốc nổ, loại thuốc nổ công nghiệp AMONIT.

Ngày 27/12/2021, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 12/QĐTC, trưng cầu số vật chứng thu giữ của Trương Văn H.

Tại Bản kết luận giám định số 18/KL-PC09, ngày 04/01/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: 2.894 vật hình trụ tròn, bằng kim loại màu trắng, có hình dạng và kích thước dài 4,6cm, đường kính 6,5mm, mỗi đầu đều gắn 02 đoạn dây điện dài 1,96m cần giám định là kíp nổ, loại kíp nổ điện; 02 cuộn dây (*mỗi cuộn có 02 đoạn dây*) màu nâu đen, có tổng chiều dài 38,15m là dây cháy chậm.

Ngày 04/01/2022, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 01/QĐTC, trưng cầu Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an số vật chứng thu giữ trong vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 96/C09-P2, ngày 08/02/2022 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an, kết luận: Các hạt hình cầu màu trắng đựng trong 01 bao tải dừa đều là thuốc nổ công nghiệp ANFO; các hạt hình cầu màu trắng đựng trong 01 xô nhựa màu trắng dán tem màu xanh đều là thuốc nổ công nghiệp ANFO, thuốc nổ ANFO thường được dùng trong khai khoáng, mở đường; Chất lỏng màu nâu vàng đựng trong 01 chai nhựa màu trắng dán tem có ghi chữ AQUAROMA là dầu khoáng; Các hạt hình cầu màu trắng đựng trong 01 phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi mẫu vật thu giữ lỗ 22 đều là thuốc nổ công nghiệp ANFO, thuốc nổ ANFO thường được dùng trong khai khoáng, mở đường; 01 thiết bị hình hộp chữ nhật màu vàng kích thước (21 x 14,5 x 5)cm; 01 thiết bị hình hộp chữ nhật màu nâu đỏ, kích thước (27 x 17 x 5)cm đều là máy kích nổ, máy kích nổ dùng để kích nổ kíp điện và 01 đồng hồ vạn năng thường dùng để đo hiệu điện thế điện trở (*thu giữ của Hoàng Văn B*); 01 vật hình hộp chữ nhật màu da cam, 01 vật hình hộp chữ nhật màu nâu đỏ, 01 vật hình hộp chữ nhật màu vàng đều là máy kích nổ, máy kích nổ dùng để kích nổ kíp nổ điện (*thu giữ của Trương Văn H*).

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSHG.P1 ngày 19/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ" theo điểm a khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự; bị cáo Thào Thị C phạm tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ" theo điểm b khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự; bị cáo Trương Văn H phạm tội "Mua bán trái phép vật liệu nổ" theo điểm c khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn B, Thào Thị C, Trương Văn H xác nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng,



không có ý kiến bổ sung thêm, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ" theo điểm a khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự; bị cáo Thảo Thị C phạm tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ" theo điểm b khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự; bị cáo Trương Văn H phạm tội "Mua bán trái phép vật liệu nổ" theo điểm c khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 305, Điều 38, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ", thời hạn tù tính kể từ ngày bị bắt ngày 16/12/2021; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thảo Thị C từ 05 năm đến 06 năm tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ", thời hạn tù tính kể từ ngày bị bắt ngày 21/12/2021; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép vật liệu nổ", thời hạn tù tính kể từ ngày bị bắt ngày 23/12/2021. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho Vàng Mí S2 01 điện thoại di động có bàn phím đã qua sử dụng, màu đen, mặt trước có chữ Q3 và chữ OALE, máy đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không tiến hành kiểm tra bên trong máy.

Trả lại cho Thảo Mí S6 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ SAMSUNG, có màu vàng, mặt trước màn hình có nhiều vết rạn nứt, máy đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không tiến hành kiểm tra bên trong máy.

Trả lại cho Vàng Mí P 01 điện thoại di động màu trắng-đồng, màn hình bị vỡ, máy đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không tiến hành kiểm tra bên trong máy.

Trả lại cho Hoàng Thị M: 02 đầu máy khoan, đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy; 01 mũi khoan bằng kim loại hình lục lăng, dài 0,9m, đường kính 2,8cm, đã cũ, đã qua sử dụng; 04 mũi khoan bằng kim loại đều có hình dạng lục lăng, kích thước và đường kính như nhau, đã cũ, đã qua sử dụng; 02 bộ máy nén khí, mỗi bộ máy này được kết nối bằng 01 đường ống nhựa màu đen; trong đó 01 máy có ống sả bị gãy và rời khỏi thân máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy, đã cũ, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng có liên quan trực tiếp đến tội phạm không còn giá trị sử dụng: 01 điện thoại di động màu xanh, dạng cảm ứng, máy đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bên trong máy; 01 bao tải dứa màu trắng, mặt ngoài bao tải có nhiều chữ nước ngoài, đã cũ, đã qua sử dụng; 04 đôi pin màu

xanh nhãn hiệu con thỏ, đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu xanh, đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu vàng, đã qua sử dụng; 32 cuộn dây điện, kích thước to nhỏ khác nhau, màu đỏ, vàng, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 cuộn dây điện có lõi bằng kim loại, vỏ màu đen, đã qua sử dụng; 01 ca nhựa màu trắng, một đầu cắt vát, đã qua sử dụng; 01 bao tải dừa màu trắng, mặt ngoài có ghi chữ nước ngoài, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, bàn phím bấm, mặt sau màu đỏ, mặt trước và mặt sau có chữ "Itel", máy đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không tiến hành kiểm tra bên trong máy; 01 điện thoại di động màu xanh đen, kính bảo vệ camera bị vỡ, máy đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không tiến hành kiểm tra bên trong máy; 02 bao tải dừa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) balo du lịch màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 bao tải dừa màu trắng, đỏ, vàng có nhiều chữ màu xanh, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.500.000 đồng đã thu giữ là khoản tiền mua bán trái phép vật liệu nổ mà có.

Đối với số vật chứng là vật liệu nổ, kíp điện, máy kích nổ, đồng hồ vạn năng và các phụ kiện khác đã thu giữ của B, C, H đã được bàn giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh quản lý trong giai đoạn điều tra, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang là cơ quan có trách nhiệm quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng Văn B, Thảo Thị C; buộc bị cáo Trương Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: hành vi phạm tội của các bị cáo là rõ ràng, bị cáo B bị truy tố, xét xử về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ" điểm a khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự; bị cáo C bị truy tố, xét xử về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ" theo theo điểm b khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, phạm tội vì thiếu hiểu biết và vì mục đích phát triển kinh tế gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp, có tác dụng giáo dục, răn đe người phạm tội nhưng cũng tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Về hình phạt: đề nghị xử phạt bị cáo B từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; bị cáo C từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng và án phí: nhất trí với ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung thêm. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải và đề nghị

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn T, anh Vũ Mí S3 (có đơn xin xét xử vắng mặt), Vàng Mí P, anh Vũ Mí S4 vắng mặt không có lý do. HĐXX xét thấy những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn B, Thào Thị C, Trương Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung, diễn biến hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, không mâu thuẫn (*bút lục số 336-408*); phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*bút lục số 409-481*), biên bản đối chất (*bút lục số 386-387*), tài liệu khám nghiệm hiện trường, khám xét khẩn cấp, vật chứng vụ án, tài liệu giám định (*bút lục số 149-335*) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định bị cáo Hoàng Văn B mua của một người đàn ông Trung Quốc không biết tên, tuổi, địa chỉ thuốc nổ ANFO, mua của Thào Thị C thuốc nổ công nghiệp AMONIT, tổng trọng lượng hai loại thuốc nổ là 39,2 kg (thu giữ 29,6 kg, đã sử dụng 9,6 kg) và mua của Trương Văn H 100 kíp nổ (thu giữ 56 kíp, đã sử dụng 44 kíp) với mục đích sử dụng để phá đá; bị cáo Thào Thị C mua 15 túi thuốc nổ công nghiệp AMONIT có tổng trọng lượng là 29,8 kg, 100 kíp nổ với mục đích sử dụng để phá đá (thu giữ 9,6 kg thuốc nổ, đã sử dụng 10,3 kg thuốc nổ và 100 kíp nổ) và bán cho B 10 kg thuốc nổ, số thuốc nổ bị cáo C đã sử dụng (10,3 kg) được xác định là vào năm 2020, Thào Thị C nhận làm đường nông thôn mới tại xã T, huyện M và được phép sử dụng thuốc nổ để phá đá, người trực tiếp sử dụng là Thào Mí S6 (có giấy phép sử dụng vật liệu nổ); bị cáo Trương Văn H mua 2.994 kíp nổ, đã bán cho B 100 cái, thu giữ 2.894 cái kíp nổ. Hành vi của Hoàng Văn B đã phạm vào tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự; hành vi của Thào Thị C phạm vào tội "Tàng trữ, mua bán trái phép

vật liệu nổ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 305 Bộ luật Hình sự; hành vi của Trương Văn H phạm vào tội "Mua bán trái phép vật liệu nổ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra HĐXX thấy rằng: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các vật liệu nổ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt cách lý các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian thích hợp để các bị cáo có thời gian cải tạo chính mình thành công dân tốt cho xã hội sau này. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách độc lập, không có sự câu kết, bàn bạc, thống nhất ý chí trước và trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội của mình; việc truy tố, xét xử các bị cáo dựa trên cơ sở khối lượng vật liệu nổ, số lượng phụ kiện nổ mà các bị cáo tàng trữ, sử dụng, mua bán. Do đó, việc phân hoá vai trò, mức độ đối với từng bị cáo cần phải căn cứ vào khối lượng vật liệu nổ, số lượng phụ kiện nổ mà các bị cáo tàng trữ, sử dụng, mua bán cho tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục cải tạo, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo B 03 lần mua thuốc nổ, phụ kiện nổ về nhằm mục đích để sử dụng thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các bị cáo C, H không có tình tiết tăng nặng.

[7] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai phạm của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo B đã tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình điều tra vụ án; bị cáo Hoàng Văn B, Thào Thị C là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Trương Văn H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thào Thị C, Trương Văn H và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn B khi lượng hình.

[8] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với các bị cáo Hoàng Văn B, Thào Thị C, Trương Văn H với thời hạn là 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng có liên quan đến tội phạm không còn giá trị sử dụng gồm: 01 điện thoại di động màu xanh, dạng cảm ứng, máy đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bên trong máy; 01 bao tải dừa màu trắng, mặt ngoài bao tải có nhiều chữ nước ngoài, đã cũ, đã qua sử dụng; 04 đôi

pin màu xanh nhãn hiệu con thỏ, đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu xanh, đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu vàng, đã qua sử dụng; 32 cuộn dây điện, kích thước to nhỏ khác nhau, màu đỏ, vàng, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 cuộn dây điện có lõi bằng kim loại, vỏ màu đen, đã qua sử dụng; 01 ca nhựa màu trắng, một đầu cắt vát, đã qua sử dụng; 01 bao tải dừa màu trắng, mặt ngoài có ghi chữ nước ngoài, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, bàn phím bấm, mặt sau màu đỏ, mặt trước và mặt sau có chữ “Itel”, máy đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không tiến hành kiểm tra bên trong máy; 01 điện thoại di động màu xanh đen, kính bảo vệ camera bị vỡ, máy đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không tiến hành kiểm tra bên trong máy; 02 bao tải dừa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) ba lô du lịch màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 bao tải dừa màu trắng, đỏ, vàng có nhiều chữ màu xanh, đã qua sử dụng.

[12] Đối với 02 đầu máy khoan, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 mũi khoan bằng kim loại hình lục lăng, dài 0,9m, đường kính 2,8cm, đã cũ, đã qua sử dụng; 04 mũi khoan bằng kim loại đều có hình dạng lục lăng, kích thước và đường kính như nhau, đã cũ, đã qua sử dụng; 02 bộ máy nén khí, mỗi bộ máy này được kết nối bằng 01 đường ống nhựa màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, chị Hoàng Thị M có đơn xin trả lại tài sản và tại phiên tòa chị M xác nhận những vật chứng trên là do hai vợ chồng chị M và bị cáo B vay tiền ngân hàng để mua sử dụng làm ăn kinh tế, bản thân chị M cũng không biết bị cáo B sẽ sử dụng những đồ vật này để thực hiện việc nổ mìn phá đá, không trực tiếp liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho chị Hoàng Thị M.

[13] Đối với 01 điện thoại di động có bàn phím đã qua sử dụng, màu đen, mặt trước có chữ Q3 và chữ OALE, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ SAMSUNG, có màu vàng, mặt trước màn hình có nhiều vết rạn nứt, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu trắng-đồng, màn hình bị vỡ, máy đã qua sử dụng, các đồ vật được xác định là không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho Vàng Mí S2, Thào Mí S6, Vàng Mí P.

[14] Đối với số tiền 3.500.000 đồng đã chuyển vào tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang được xác định là do bị cáo Thào Thị C bán vật liệu nổ mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[15] Đối với số thuốc nổ, phụ kiện nổ đã thu giữ của B, C, H đã được bàn giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh quản lý trong giai đoạn điều tra, bao gồm: 01 hộp bìa cát tông được niêm phong theo quy định, bên trong có 9,6 kg thuốc nổ, gồm 48 thỏi thuốc nổ hình trụ, màu nâu, có kích thước dài 25cm, đường kính 3cm; 01 hộp bìa cát tông được niêm phong theo quy định, bên trong có 53 vật hình trụ tròn, vỏ bằng kim loại màu trắng, có kích thước dài 4,6cm, đường kính 6,5cm, đầu mỗi vật đều có gắn 02 đoạn dây điện màu vàng dài 1,96m là kíp nổ, loại kíp nổ điện và 01 hộp bìa cát tông được niêm phong theo quy định, bên trong có 45 thỏi thuốc nổ hình trụ có kích thước dài 25cm, đường kính 3cm và 01 thỏi thuốc nổ có kích thước dài 17,8 cm, đường kính 3cm có tổng khối lượng là 9,2 kg đều là thuốc nổ công nghiệp AMONIT và 01 bao tải dừa màu xanh; 01 hộp bìa cát tông được niêm phong, tại các mép của hộp bìa có dán giấy niêm phong có chữ ký của các ông Ngô Tiến H5 - Giám định viên thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và ông Phạm Quang H6 - Điều tra viên thuộc Cơ quan

An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Giang. Trên mặt hộp bìa có ghi dòng chữ TANG VẬT CỦA VỤ ÁN: THUỐC NỔ ANFO, DẦU KHOÁNG; 01 hộp bìa cát tông được niêm phong, tại các mép của hộp bìa có dán giấy niêm phong có chữ ký của các ông Ngô Tiến H5 - Giám định viên thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và ông Phạm Quang H6 - Điều tra viên thuộc Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Giang. Trên mặt hộp bìa có ghi dòng chữ TANG VẬT CỦA VỤ ÁN: MÁY KÍCH ĐIỆN, ĐỒNG HỒ VẠN NĂNG; 01 hộp bìa cát tông được niêm phong theo quy định, bên ngoài hộp có ghi chữ "Mẫu vật hoàn trả sau giám định là 2.874 vật hình trụ tròn, vỏ bằng kim loại có kích thước giống nhau", bên trong hộp có 2.874 vật hình trụ tròn, vỏ bằng kim loại màu trắng có kích thước dài 4,6cm, đường kính 6,5mm, đầu mỗi vật đều có gắn 02 đoạn dây điện màu vàng dài 1,96m là kíp nổ, loại kíp nổ điện và 01 hộp bìa cát tông được niêm phong theo quy định, bên ngoài hộp có ghi chữ "02 cuộn dây (mỗi cuộn có hai đoạn dây) màu nâu đen", bên trong hộp có 02 cuộn dây (mỗi cuộn có hai đoạn dây) màu nâu đen, có tổng chiều dài 37,95m là dây cháy chậm. Đây là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền.

[16] Đối với đối tượng tên là K (*không rõ họ tên, địa chỉ*), là người bán kíp nổ cho bị cáo H, quá trình điều tra chưa xác định được nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã tách các tài liệu có liên quan, khi làm rõ có đủ chứng cứ sẽ xử lý sau.

[17] Đối với Vàng Mí P, là người trực tiếp thực hiện hành vi đưa tiền và nhận thuốc nổ, kíp nổ từ vợ của H4. Tuy nhiên, P chỉ làm theo chỉ đạo của mẹ là Thào Thị C, bản thân P không biết đó là thuốc nổ và kíp nổ; Thào Thị C cũng không cho P biết gói hàng mà C bảo P đi nhận là thuốc nổ và kíp nổ. Ngày 03/12/2021, khi lấy thuốc nổ đưa cho B, P cũng không biết đồ vật mình đưa là gì mà chỉ làm theo chỉ đạo của mẹ là Thào Thị C. Cơ quan An ninh điều tra chưa thu thập thêm được các tài liệu khác có liên quan, do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Vàng Mí P.

[18] Đối với Hầu Văn Hoà, quá trình điều tra Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã tiến hành đối chất giữa Thào Thị C và Hầu Văn H4. Tuy nhiên, H4 không thừa nhận có giao dịch mua bán thuốc nổ, kíp nổ với Thào Thị C, Cơ quan An ninh điều tra chưa thu thập thêm được các tài liệu khác có liên quan, do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hầu Văn H4.

[19] Đối với Thượng Thị N quá trình điều tra N không thừa nhận có quen biết Vàng Mí P và bán thuốc nổ cho P tại đầu cầu T, P không nhận dạng được N và không có người làm chứng, Cơ quan An ninh điều tra chưa thu thập thêm được các tài liệu khác có liên quan do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Thượng Thị N.

[20] Đối với Vàng Mí S2 là người đã nghe điện thoại của Hoàng Văn B đề hỏi mua thuốc nổ, quá trình điều tra xét thấy Vàng Mí S2 không liên quan đến vụ án nên Cơ quan An ninh điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với Vàng Mí S2.

[21] Đối với Thào Mí S6 là người đã cung cấp số điện thoại của Vàng Mí S6 (anh rể của S6) cho Hoàng Văn B đề hỏi mua thuốc nổ quá trình điều tra xét

thấy Thảo Mí S6 không liên quan đến vụ án nên Cơ quan An ninh điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với Thảo Mí S6.

[22] Đối với người đàn ông Trung Quốc (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đã bán thuốc nổ cho Hoàng Văn B ở khu vực mốc 504 biên giới Việt Nam - Trung Quốc, Cơ quan An ninh điều tra không có đủ điều kiện để xác minh, làm rõ nhân thân, lai lịch của người này trong vụ án.

[23] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, đúng với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[24] Chấp nhận một phần ý kiến, đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa tại phiên tòa.

[25] Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng Văn B, Thảo Thị C; buộc bị cáo Trương Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[26] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ"; bị cáo Thảo Thị C phạm tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ"; bị cáo Trương Văn H phạm tội "Mua bán trái phép vật liệu nổ".

2. Về hình phạt

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 305, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 16/12/2021;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thảo Thị C 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 21/12/2021;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 23/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Văn B, Thảo Thị C, Trương Văn H.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam đối với các bị cáo Hoàng Văn B, Thảo Thị C, Trương Văn H với thời hạn là 45 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 12/8/2022.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động màu xanh, dạng cảm ứng, máy đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bên trong máy; 01 bao tải dứa màu trắng, mặt ngoài bao tải có nhiều chữ nước ngoài, đã cũ, đã qua sử dụng; 04 đôi pin màu xanh nhãn hiệu con thỏ, đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu xanh, đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu vàng, đã qua sử dụng; 32 cuộn dây điện, kích thước to nhỏ khác nhau, màu đỏ, vàng, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 cuộn dây điện có lõi bằng kim loại, vỏ màu đen, đã qua sử dụng; 01 ca nhựa màu trắng, một đầu cắt vát, đã qua sử dụng; 01 bao tải dứa màu trắng, mặt ngoài có ghi chữ nước ngoài, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, bàn phím bấm, mặt sau màu đỏ, mặt trước và mặt sau có chữ “Itel”, máy đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không tiến hành kiểm tra bên trong máy; 01 điện thoại di động màu xanh đen, kính bảo vệ camera bị vỡ, máy đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không tiến hành kiểm tra bên trong máy; 02 bao tải dứa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) ba lô du lịch màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 bao tải dứa màu trắng, đỏ, vàng có nhiều chữ màu xanh, đã qua sử dụng.

3.2. Trả lại cho chị Hoàng Thị M 02 đầu máy khoan, đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy; 01 mũi khoan bằng kim loại hình lục lăng, dài 0,9m, đường kính 2,8cm, đã cũ, đã qua sử dụng; 04 mũi khoan bằng kim loại đều có hình dạng lục lăng, kích thước và đường kính như nhau, đã cũ, đã qua sử dụng; 02 bộ máy nén khí, mỗi bộ máy này được kết nối bằng 01 đường ống nhựa màu đen, trong đó 01 máy có ống xả bị gãy và rời khỏi thân máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy, đã cũ, đã qua sử dụng.

3.3. Trả lại cho Vàng Mí S2 01 điện thoại di động có bàn phím đã qua sử dụng, màu đen, mặt trước có chữ Q3 và chữ OALE, máy đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không tiến hành kiểm tra bên trong máy; trả lại cho Thảo Mí S6 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ SAMSUNG, có màu vàng, mặt trước màn hình có nhiều vết rạn nứt, máy đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không tiến hành kiểm tra bên trong máy; trả lại cho Vàng Mí P 01 điện thoại di động màu trắng-đồng, màn hình bị vỡ, máy đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không tiến hành kiểm tra bên trong máy.

3.4. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.500.000 đồng đã chuyển vào tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

*(Tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2022 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang)*

3.5. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là thuốc nổ, kíp điện, máy kích nổ, đồng hồ vạn năng và các phụ kiện khác đang được bảo quản tại kho của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền đối với các vật chứng cụ thể sau:

01 hộp bìa cát tông được niêm phong theo quy định, bên trong có 9,6 kg thuốc nổ, gồm 48 thỏi thuốc nổ hình trụ, màu nâu, có kích thước dài 25cm, đường kính 3cm.

*(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công*



*an tỉnh và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang ngày 12/12/2021)*

01 hộp bìa cát tông được niêm phong theo quy định, bên trong có 53 vật hình trụ tròn, vỏ bằng kim loại màu trắng, có kích thước dài 4,6cm, đường kính 6,5cm, đầu mỗi vật đều có gắn 02 đoạn dây điện màu vàng dài 1,96m là kíp nổ, loại kíp nổ điện và 01 hộp bìa cát tông được niêm phong theo quy định, bên trong có 45 thỏi thuốc nổ hình trụ có kích thước dài 25cm, đường kính 3cm và 01 thỏi thuốc nổ có kích thước dài 17,8 cm, đường kính 3cm có tổng khối lượng là 9,2 kg đều là thuốc nổ công nghiệp AMONIT và 01 bao tải dứa màu xanh.

*(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang ngày 21/12/2021)*

01 hộp bìa cát tông được niêm phong, tại các mép của hộp bìa có dán giấy niêm phong có chữ ký của các ông Ngô Tiến H5 - Giám định viên thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và ông Phạm Quang H6 - Điều tra viên thuộc Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Giang. Trên mặt hộp bìa có ghi dòng chữ TANG VẬT CỦA VỤ ÁN: THUỐC NỔ ANFO, DẦU KHOÁNG và 01 hộp bìa cát tông được niêm phong, tại các mép của hộp bìa có dán giấy niêm phong có chữ ký của các ông Ngô Tiến H5 - Giám định viên thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và ông Phạm Quang H6 - Điều tra viên thuộc Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Giang. Trên mặt hộp bìa có ghi dòng chữ TANG VẬT CỦA VỤ ÁN: MÁY KÍCH ĐIỆN, ĐỒNG HỒ VẠN NĂNG.

*(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang ngày 09/3/2022)*

01 hộp bìa cát tông được niêm phong theo quy định, bên ngoài hộp có ghi chữ "Mẫu vật hoàn trả sau giám định là 2.874 vật hình trụ tròn, vỏ bằng kim loại có kích thước giống nhau", bên trong hộp có 2.874 vật hình trụ tròn, vỏ bằng kim loại màu trắng có kích thước dài 4,6cm, đường kính 6,5mm, đầu mỗi vật đều có gắn 02 đoạn dây điện màu vàng dài 1,96m là kíp nổ, loại kíp nổ điện và 01 hộp bìa cát tông được niêm phong theo quy định, bên ngoài hộp có ghi chữ "02 cuộn dây (mỗi cuộn có hai đoạn dây) màu nâu đen", bên trong hộp có 02 cuộn dây (mỗi cuộn có hai đoạn dây) màu nâu đen, có tổng chiều dài 37,95m là dây cháy chậm.

*(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang ngày 05/01/2022)*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Hoàng Văn B, Thào Thị C; buộc bị cáo Trương Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01, PC02, PV06, PC10, PA09 Công an tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Cường**